

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 755/2023/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 684/2023/TLST- HNGĐ ngày 22/11/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh **Hoàng Mạnh T**, sinh năm 1990.

Đều có nơi thường trú: Tổ dân phố LB, thị trấn HH, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi tạm trú: Thôn ML, xã ĐM, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/12/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Bùi Thị H** và anh **Hoàng Mạnh T**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Bùi Thị H** và anh **Hoàng Mạnh T** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 102, quyển số 02-2012, đăng ký ngày 22/10/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn HH, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho chị Bùi Thị H và anh Hoàng Mạnh T không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Bùi Thị H và anh Hoàng Mạnh T có 01 con chung là cháu Hoàng Hà NA, sinh ngày 03/01/2015.

Sau ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu NA và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu NA thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Bùi Thị H và anh Hoàng Mạnh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Bùi Thị H chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí (Ly hôn và chia tài sản chung) chị Hà đã nộp là 14.300.000 (Mười bốn triệu, ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **16840** ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Chị Hà được trả lại **14.150.000** (Mười bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn HH,
Tam Dương, Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

